

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Vĩnh Anh.

Ông Đỗ Ngọc Cận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Kim Hoàng D, sinh ngày 11/3/1979 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: khóm N, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M (đã mất) và bà Lê Kim H (đã chết); Chồng: chung sống như vợ chồng với Lê Văn Tr, con: 01 người sinh năm 1999; tiền án: không (về nhân thân: vào năm 2008 bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 12/3/20214, đã xóa án tích); tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/12/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 27/5/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: phường C G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: khóm S, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Bán kẹo kéo; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lương Y; Vợ: sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Tuyết L, con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm

2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/02/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

Ông Trần Thanh Th, sinh năm 1981. Địa chỉ: khóm N, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Thạch L, sinh năm 1977. Địa chỉ: khóm B2, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Đặng Thanh H, sinh năm 1972. Địa chỉ: khóm B1, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Hồ Anh L, sinh năm 1983. Địa chỉ: khóm N, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Bà Lâm Thị Mỹ L, sinh năm 1967. Địa chỉ: khóm S, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Kim Hoàng D và Nguyễn Văn H là người cùng ở tại nhà trọ khóm S, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Vào đêm ngày 09 tháng 8 năm 2020 D một mình đạp xe đi từ nhà trọ đến các tuyến đường thuộc thành phố ST, khi D đi đến trước nhà khóm N, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng của anh Trần Thanh Th thì D phát hiện trên vỉa hè trước nhà có để nhiều tấm coppha không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau đó D đi về nhà trọ rủ H đi lấy trộm những tấm coppha mà D đã phát hiện thì H đồng ý nhưng do trời mưa nên D và H không đi được. Đến khoảng 22 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2020 D đi qua phòng trọ của H rủ H cùng đi lấy trộm tài sản thì H đồng ý. D đi về phòng trọ của D lấy chiếc xe đẩy bằng gỗ của ông Lê Văn Tr rồi đi lại phòng trọ của H, H lấy chiếc xe mô tô biển số 47E1-023.87 chở D ngồi phía sau kéo xe đẩy rồi đi lại chỗ để những tập coppha của anh Th để lấy trộm. Khi đến thì H và D xuống xe cùng nhau khiêng tổng cộng 23 tấm coppha bằng sắt kích thước 0,5 m x 1,8 m để lên xe đẩy rồi chở lại vừa ve chai khóm N, phường H, thành phố ST của anh Nguyễn Hồ Anh L nhưng do đã khuya nên D và H để những tấm coppha lại trước vừa ve chai của anh L rồi đi về nhà trọ. Đến khoảng 07 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2020 D và H đi lại vừa ve chai của anh L bán 23 tấm coppha cho anh L được 2.875.000 đồng, bán xong D chia cho H 1.100.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Đối với anh Th khi phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, sau đó Cơ quan điều tra triệu tập D và H lên làm việc thì D và H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 110/KL.ĐGTS, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 48 (Bốn mươi tám) tấm coppha loại dùng trong công trình xây dựng, chất liệu bằng sắt kích thước 0,5 m x 1,8 m, đã qua sử dụng, có giá 8.400.000 đồng.

Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng thu giữ: 23 (Hai mươi ba) tấm coppha loại dùng trong công trình xây dựng, chất liệu bằng sắt kích thước 0,5 m x 1,8 m, đã qua sử dụng; 148 (Một trăm bốn mươi tám) kg sắt vụn đã bị rỉ sét. Thu giữ của Trương Kim Hoàng D tiền Việt Nam 230.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Văn H: Tiền Việt Nam 11.000 đồng; 01 (một) xe mô tô màu xanh biển số 47E1-023.87; 01 (một) giấy đăng ký xe số 007285 mang tên Nguyễn Xuân Sinh. Thu giữ của Lê Văn Tr: 01 (một) chiếc xe đẩy bằng gỗ; tiền Việt Nam 500.000 đồng. Sau khi xác minh làm rõ đã trả cho Trần Thanh Th 23 (Hai mươi ba) tấm coppha loại dùng trong công trình xây dựng, chất liệu bằng sắt kích thước 0,5 m x 1,8 m, đã qua sử dụng; trả cho Lâm Thị Mỹ L 148 (Một trăm bốn mươi tám) kg sắt vụn đã bị rỉ sét, tiền Việt Nam 741.000 đồng; trả cho Lê Văn Tr 01 (một) chiếc xe đẩy bằng gỗ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị lấy trộm và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặc ra xem xét.

Ngoài lần lấy trộm tài sản như đã nêu trên, bị cáo Trương Kim Hoàng D còn thực hiện thêm 02 lần lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Vào khoảng 00 giờ, ngày 20 tháng 9 năm 2020 Diễm một mình đạp xe đi từ nhà trọ đến các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố ST, khi D đi đến khu vực nhà đang xây dựng khóm N, phường H, thành phố ST thì D phát hiện một số sắt xây dựng của anh Thạch L để ở khu vực phía trước công trình, D quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. D dựng xe gần chỗ để số sắt rồi lấy trộm 06 thanh sắt hộp vuông kích thước 40 mm x 40 mm, 04 thanh sắt hộp vuông kích thước 50 mm x 50 mm, 02 thanh sắt hộp kích thước 30 mm x 60 mm, 03 thanh sắt C, 24 cây ti, 02 mâm đỡ sàn kích thước 0,5 m x 01 m, 02 mâm đỡ sàn kích thước 01 m x 01 m rồi để lên xe đạp, sau đó D dẫn xe đạp chở số sắt vừa lấy trộm đi đến nhà khóm S, phường H, thành phố ST bán cho bà Lâm Thị Mỹ L nhưng do trời tối bà L không mua nên D để số sắt trên tại khu vực trước nhà của bà L rồi đi về nhà trọ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày D đi lại nhà của bà L bán số sắt đã lấy trộm cho bà L được 400.000 đồng, số tiền có được D tiêu xài cá nhân, còn lại 100.000 đồng thì giao nộp cho Cơ quan Công an. Đối với anh L khi phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, sau đó Cơ quan Công an triệu tập D lên làm việc thì D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/KL.ĐGTS, ngày 10 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 06 (sáu) thanh sắt hộp vuông kích thước 40 mm x 40 mm có tổng trọng lượng 16 kg, đã qua sử dụng, có giá 134.400 đồng; 04 (bốn) thanh sắt hộp vuông kích thước 50 mm x 50 mm, có tổng trọng lượng 16 kg, đã qua sử dụng, có giá 134.400 đồng; 02 (hai)

thanh sắt hộp kích thước 30 mm x 60 mm, có tổng trọng lượng 07 kg, đã qua sử dụng, có giá 58.800 đồng; 03 (ba) thanh sắt C, có tổng trọng lượng 08 kg, đã qua sử dụng, có giá 67.200 đồng; 24 (hai mươi bốn) cây ti có trọng lượng 04 kg, đã qua sử dụng, có giá 33.600 đồng; 02 (hai) mâm đồ sàn kích thước 0,5 m x 01 m, trọng lượng 14 kg, đã qua sử dụng, có giá 117.600 đồng; 02 (hai) mâm đồ sàn kích thước 01 m x 01 m, trọng lượng 25 kg, đã qua sử dụng có giá 210.000 đồng. Tổng tài sản lấy trộm có giá 756.000 đồng.

Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng thu giữ: 06 (sáu) thanh sắt hộp vuông kích thước 40 mm x 40 mm có tổng trọng lượng 16 kg, đã qua sử dụng; 04 (bốn) thanh sắt hộp vuông kích thước 50 mm x 50 mm, có tổng trọng lượng 16 kg, đã qua sử dụng; 02 (hai) thanh sắt hộp kích thước 30 mm x 60 mm, có tổng trọng lượng 07 kg, đã qua sử dụng; 03 (ba) thanh sắt C, có tổng trọng lượng 08 kg, đã qua sử dụng; 24 (hai mươi bốn) cây ti có trọng lượng 04 kg, đã qua sử dụng; 02 (hai) mâm đồ sàn kích thước 0,5 m x 01 m, trọng lượng 14 kg, đã qua sử dụng; 02 (hai) mâm đồ sàn kích thước 01 m x 01 m, trọng lượng 25 kg, đã qua sử dụng. Thu giữ của Trịnh Ái C tiền Việt Nam 100.000 đồng. Thu giữ của Trương Kim Hoàng D: 01 (một) chiếc xe đạp màu bạc, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 100.000 đồng. Sau khi xác minh làm rõ đã trả: 06 (sáu) thanh sắt hộp vuông kích thước 40 mm x 40 mm đã qua sử dụng; 04 (bốn) thanh sắt hộp vuông kích thước 50 mm x 50 mm, đã qua sử dụng; 02 (hai) thanh sắt hộp vuông kích thước 30 mm x 60 mm, đã qua sử dụng; 03 (ba) thanh sắt C đã qua sử dụng; 24 (hai mươi bốn) cây ti đã qua sử dụng; 02 (hai) mâm đồ sàn kích thước 0,5 m x 01 m đã qua sử dụng; 02 (hai) mâm đồ sàn kích thước 01 m x 01 m đã qua sử dụng cho anh Thạch L. Trả tiền Việt Nam 200.000 đồng cho bà Lâm Thị Mỹ L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị lấy trộm và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặc ra xem xét.

- **Lần thứ hai:** Vào khoảng 19 giờ, ngày 03 tháng 12 năm 2020 Trương Kim Hoàng D đạp xe đi từ nhà trọ đến Khu dân cư Trần Quang D. Khi D đi đến đoạn khu vực dãy nhà đang xây dựng đối diện với lô nhà B1 trong Khu dân cư Trần Quang D, khóm B, phường H, thành phố ST thì D phát hiện một số dụng cụ xây dựng bằng sắt của ông Đặng Thanh H để ở gần đó nên D nảy sinh ý định lấy trộm, do còn sớm nên D đạp xe đi về nhà trọ đợi. Đến khoảng 02 giờ, ngày 04 tháng 12 năm 2020 D lấy chiếc xe đẩy bằng cây của ông Lê Văn Tr rồi một mình kéo đi vào khu dân cư Trần Quang D. Khi đến thì D dựng xe ở gần đó rồi đi lại khiêng 03 bộ giàn giáo bằng kim loại màu xám; 02 cặp chéo cố định giàn giáo; 02 tấm kim loại dùng làm nền đứng trên giàn giáo; 02 ống kim loại hình trụ tròn; 01 cây kim loại tiết diện ngang, dạng hộp; 02 đoạn sắt ô môi loại phi 14 và 01 đoạn sắt ô môi loại phi 16 để lên xe đẩy rồi tẩu thoát. Khi D đi đến đoạn đường phường H, thành phố ST thì bị lực lượng Công an phường H, thành phố ST tuần tra phát hiện nên mời về trụ sở Công an làm việc thì D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Đối với ông H khi phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 159/KL.ĐGTS, ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 03 (ba) bộ giàn giáo bằng kim loại màu xám, mỗi loại gồm 02 khung đứng và hai cặp chéo bằng kim loại dính nhau ở giữa, có 02 bộ dính nước sơn màu đỏ và màu vàng, kích thước 1,8 m x 1,3 m, đã qua sử dụng, có giá 1.920.000 đồng; 02 (hai) bộ chéo cố định giàn giáo, mỗi bộ gồm 02 dây kim loại dính nhau ở giữa, dài 03 m, đã qua sử dụng, có giá 320.000 đồng; 02 (hai) tấm kim loại dùng làm nền đứng trên giàn giáo, kích thước 0,36 m x 1,5 m, đã qua sử dụng, có giá 320.000 đồng; 02 (hai) ống kim loại hình trụ tròn, rỗng ruột đường kính 60 mm, dài 03 m, đã qua sử dụng, có giá 144.000 đồng; 01 (một) cây kim loại tiết diện ngang, dạng hộp rỗng ruột, mặt cắt ngang vuông cạnh 40 mm x 40 mm, dài 1,85 m, chưa qua sử dụng, có giá 88.800 đồng; 01 (một) đoạn sắt ô môi loại phi 14 dài 1,13 mét, chưa qua sử dụng, có giá 12.940 đồng; 01 (một) đoạn sắt ô môi loại phi 14 dài 5,84 m, chưa qua sử dụng, có giá 66.879 đồng; 01 (một) đoạn sắt ô môi loại phi 16 dài 5,84 m, chưa qua sử dụng, có giá 85.100 đồng. Tổng tài sản lấy trộm có giá 2.957.719 đồng.

Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng thu giữ: 03 (ba) bộ giàn giáo bằng kim loại màu xám, đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ chéo cố định giàn giáo, đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm kim loại dùng làm nền đứng trên giàn giáo, đã qua sử dụng; 02 (hai) ống kim loại hình trụ tròn, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kim loại tiết diện ngang, dạng hộp rỗng ruột, chưa qua sử dụng; 02 (hai) đoạn sắt ô môi loại phi 14, chưa qua sử dụng; 01 (một) đoạn sắt ô môi loại phi 16, chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe đẩy bằng gỗ. Sau khi xác minh làm rõ đã trả các tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặc ra xem xét.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-TPST ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trương Kim Hoàng D, bị cáo Nguyễn Văn H về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Trương Kim Hoàng D, bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Trương Kim Hoàng D, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trương Kim Hoàng D như: bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên; bị cáo có nhân thân xấu từng có 01 lần tiền án đã được xóa án tích và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn H như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng về nhân thân từng

có 02 lần tiền sự đã được xóa; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do các bị hại đã nhận lại được các tài sản và trong quá trình điều tra các bị hại không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô màu xanh, biển số 47E1-023.87; 01 giấy đăng ký xe số 007285 mang tên Nguyễn Xuân Sinh; một chiếc xe đạp màu bạc, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng vì là các phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo D, bị cáo H không có ý kiến tranh luận, bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị hại Trần Thanh Th, Thạch L, Đặng Thanh H, người có quyền và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồ Anh L, Lâm Thị Mỹ L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trương Kim Hoàng D khai nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện 03 lần hành vi trộm cắp tài sản. Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ, ngày 10/8/2020 bị cáo D và bị cáo H lén lút lấy trộm của anh Th 23 tám coppha bằng kim loại tại khu vực vỉa hè trước nhà khóm N, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; Lần thứ hai: Vào khoảng 00 giờ, ngày 20/9/2020 bị cáo D

một mình lén lút lấy trộm của anh Thạch L 06 thanh sắt hộp vuông kích thước 40 mm x 40 mm, 04 thanh sắt hộp vuông kích thước 50 mm x 50 mm, 02 thanh sắt hộp kích thước 30 mm x 60 mm, 03 thanh sắt C, 24 cây ti, 02 mâm đồ sàn kích thước 0,5 m x 01 m, 02 mâm đồ sàn kích thước 01 m x 01 m tại khu vực nhà đang xây dựng trong hẻm khóm N, phường H, thành phố ST; Lần thứ ba: Vào khoảng 02 giờ, ngày 04/12/2020 bị cáo D một mình lén lút lấy trộm của ông Đặng Thanh H 03 bộ giàn giáo bằng kim loại màu xám; 02 cặp chéo cố định giàn giáo; 02 tấm kim loại dùng làm nền đứng trên giàn giáo; 02 ống kim loại hình trụ tròn; 01 cây kim loại tiết diện ngang, dạng hộp; 02 đoạn sắt ô môi loại phi 14 và 01 đoạn sắt ô môi loại phi 16 tại khu vực dãy nhà đang xây dựng đối diện với lô nhà B1 Khu dân cư Trần Quang D, khóm B1, phường H, thành phố ST;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận nội dung cáo trạng và lời khai của bị cáo D là đúng. Vào khoảng 22 giờ, ngày 10/8/2020 bị cáo D và bị cáo H lén lút lấy trộm của anh Th 23 tấm coppha bằng kim loại tại khu vực vỉa hè trước nhà khóm N, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo được D chia cho 1.100.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, bị cáo D, H đều là người trưởng thành; thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 10/8/2020 bị cáo D và H lén lút lấy trộm của anh Th 23 tấm coppha bằng kim loại của anh Th, có giá trị 4.025.000 đồng; ngày 20/9/2020 bị cáo D một mình lén lút lấy trộm 06 thanh sắt hộp vuông kích thước 40 mm x 40 mm, 04 thanh sắt hộp vuông kích thước 50 mm x 50 mm, 02 thanh sắt hộp kích thước 30 mm x 60 mm, 03 thanh sắt C, 24 cây ti, 02 mâm đồ sàn kích thước 0,5 m x 01 m, 02 mâm đồ sàn kích thước 01 m x 01 m của anh L, có giá trị 756.000 đồng; vào ngày 04/12/2020 bị cáo D một mình lén lút lấy trộm 03 bộ giàn giáo bằng kim loại màu xám; 02 cặp chéo cố định giàn giáo; 02 tấm kim loại dùng làm nền đứng trên giàn giáo; 02 ống kim loại hình trụ tròn; 01 cây kim loại tiết diện ngang, dạng hộp; 02 đoạn sắt ô môi loại phi 14 và 01 đoạn sắt ô môi loại phi 16 của ông H, có giá trị 2.957.719 đồng. Tổng tài sản mà bị cáo D đã chiếm đoạt có giá trị 7.738.419 đồng, bị cáo H chiếm đoạt có giá trị 4.025.000 đồng, hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự về Tội Trộm cắp tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[5] Xét về tính đồng phạm: Trong lần phạm tội thứ nhất ngày 10/8/2020 bị cáo D và H là đồng phạm, cùng thực hiện hành vi trộm cắp nhưng giữa hai bị cáo

không có sự phân công vai trò cụ thể, chỉ đồng phạm giản đơn không phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức. Trong đó, bị cáo D là người rủ rê, lôi kéo bị cáo H cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người giúp sức, thực hành tích cực cùng bị cáo D.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6.1] Đối với bị cáo Trương Kim Hoàng D, thực hiện 03 lần hành vi phạm tội, trong đó có 02 lần trộm cắp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2008 bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 12/3/2021, đã xóa án tích, tuy nhiên cũng cần xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo D.

[6.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong thời gian đang điều tra để truy tố xét xử, cơ quan điều tra đã ra lệnh cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo bỏ trốn, cơ quan chức năng phải ra lệnh truy nã và bắt bị cáo theo lệnh truy nã, dẫn đến vụ án kéo dài, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc điều tra và thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt nên cũng cần xem xét về thái độ chấp hành của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[7.1] Đối với bị cáo Trương Kim Hoàng D: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt được thu giữ kịp thời và giao trả lại cho các bị hại nên gây thiệt hại không lớn nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo có con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt được thu giữ kịp thời và giao trả lại cho các bị hại nên gây thiệt hại không lớn nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo D có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự lại và là người rủ rê, lôi kéo bị cáo H cùng phạm tội nên cần có mức hình phạt nghiêm hơn bị cáo H.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra các bị hại

ông Trần Thanh Th, ông Thạch L, ông Đặng Thanh H và người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồ Anh L, ông Lâm Thị Mỹ L không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô màu xanh, biển số 47E1-023.87; 01 giấy đăng ký xe số 007285 mang tên Nguyễn Xuân Sinh; một chiếc xe đạp màu bạc, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo H và bị cáo D sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Đối với ông Nguyễn Hồ Anh L, Lâm Thị Mỹ L khi mua tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nhưng ông L, bà L không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông L, bà L là có căn cứ.

[14] Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Kim Hoàng D.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Kim Hoàng D, Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt:

Bị cáo Trương Kim Hoàng D 2 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 04/12/2020.

Bị cáo Nguyễn Văn H 9 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 19/02/2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra các bị hại ông Trần Thanh Th, ông Thạch L, ông Đặng Thanh H và người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồ Anh L, bà Lâm Thị Mỹ L không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước:

- Một xe mô tô màu xanh, biển số 47E1-023.87.
- Một giấy đăng ký xe số 007285 mang tên Nguyễn Xuân S;
- Một chiếc xe đạp màu bạc, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Kim Hoàng D, Nguyễn Văn H mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Báo cho các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương